

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ nguồn tăng thu ngân sách năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông báo số 447-TB/TU ngày 20/3/2020 của Tỉnh ủy thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách năm 2019;

Căn cứ Công văn số 47/HĐND-TT ngày 21/4/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất Phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách năm 2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1619/STC-NS&TH ngày 27/5/2020 (kèm theo Công văn số 964/SKHĐT-TH ngày 08/5/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân khai sử dụng nguồn tăng thu ngân sách so với dự toán năm 2019, như các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giám đốc Sở Tài chính thực hiện hạch toán bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính thông báo kế hoạch vốn và hướng dẫn các chủ đầu tư về danh mục kế hoạch vốn được bố trí theo quy định.

3. Đối với danh mục các dự án, công trình mới theo Mục B tại Phụ lục II: Yêu cầu các đơn vị được giao làm chủ đầu tư khẩn trương hoàn tất các trình tự, thủ tục, hồ sơ đảm bảo điều kiện giải ngân nguồn vốn theo quy định.

4. Đối với danh mục mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo cụ thể theo nội dung chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1160/UBND-KT ngày 26/02/2020, gửi về Sở Tài chính.

- Sở Tài chính căn cứ vào Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ và Chương trình, Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 để thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cà Mau, các chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh (theo dõi);
- Các Phòng: TH, QH-XD (VIC);
- Lưu: VT, KT (Đ06.68) (01b). Tr 15/6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi

PHỤ LỤC I

DANH MỤC BỐ TRÍ VỐN TỪ NGUỒN TĂNG THU TRONG CÂN ĐỐI NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Đơn vị: triệu đồng.

STT	Nội dung	Số tiền	Đơn vị thực hiện
	TỔNG CỘNG	599.559	
1	Trích 70% tăng thu để làm lương theo quy định	385.097	
	Trích 70% tăng thu để làm lương theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	385.097	Sở Tài chính
2	Bố trí thu hồi tạm ứng	186.986	
	Nâng cấp, mở rộng đường Tắc Thủ - Còi Năm - Đá Bạc	186.986	Sở Giao thông vận tải
3	Nguồn tăng thu trong cân đối còn lại chưa phân khai	27.476	Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí sử dụng theo quy định

PHỤ LỤC II

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH BỐ TRÍ VỐN TỪ NGUỒN TĂNG THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2019



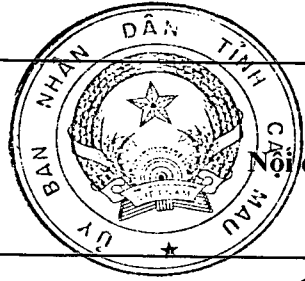
(Kèm theo Quyết định số 1025 /QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng.

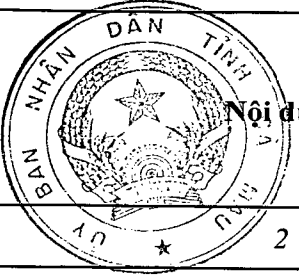
STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt (số, ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị sau đấu thầu+chi phí khác	Lũy kế vốn đã cân đối bố trí cho công trình	Bố trí (hoặc hỗ trợ) từ nguồn thu vượt XSKT năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG CỘNG		418.548	380.376	196.605	422.816	
A	DANH MỤC CÔNG TRÌNH (*)		228.462	203.625	87.805	168.828	
I	Hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh					74.592	Chi tiết theo Phụ lục IIA
II	Hỗ trợ ngân sách huyện, thành phố Cà Mau		228.462	203.625	87.805	94.236	
1	Hỗ trợ ngân sách huyện Thới Bình		32.889	22.000	10.000	12.000	
a	Giao thông nông thôn		32.889	22.000	10.000	12.000	
-	Tuyến đường đê tây Sông Trẹm đoạn từ kênh 15 đến kênh 25 (giáp ranh huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang)	5940/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	24.240	15.000	10.000	5.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Thới Bình
-	Xây dựng đường giao thông nông thôn tuyến Rạch Ông Hương, xã Thới Bình	4254/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.852	2.500	0	2.500	Hỗ trợ ngân sách huyện Thới Bình
-	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn tuyến Nhà Máy A-Tapasa 1,2,3, xã Tân Phú	4255/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.797	4.500	0	4.500	Hỗ trợ ngân sách huyện Thới Bình

STT	 Nội dung	Quyết định phê duyệt (số, ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị sau đấu thầu+chi phí khác	Lũy kế vốn đã cân đối bố trí cho công trình	Bố trí (hoặc hỗ trợ) từ nguồn thu vượt XSKT năm 2019	Ghi chú
1		3	4	5	6	7	8
2	Hỗ trợ ngân sách huyện Đầm Dơi		14.423	13.722	5.293	7.000	
a	Trường học		10.719	10.194	3.293	6.000	
-	Trường Mẫu giáo Cái Keo, xã Quách Phẩm	1324/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	2.909	2.771	1.000	1.500	Hỗ trợ ngân sách huyện Đầm Dơi
-	Trường Tiểu học Tân Trung, xã Quách Phẩm Bắc	1328/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.718	5.431	1.700	3.500	Hỗ trợ ngân sách huyện Đầm Dơi
-	Trường Mẫu giáo Thanh Tùng, xã Thanh Tùng	1327/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.092	1.992	593	1.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Đầm Dơi
b	Văn hóa - Xã hội		3.704	3.528	2.000	1.000	
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Tân Tiến	1325/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	3.704	3.528	2.000	1.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Đầm Dơi
3	Hỗ trợ ngân sách huyện Phú Tân		5.264	4.528	100	3.500	
a	Văn hóa - Xã hội		4.066	3.416	100	2.500	
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Phú Thuận	1643/QĐ-UBND ngày 19/6/2019	4.066	3.416	100	2.500	Hỗ trợ ngân sách huyện Phú Tân
b	Giao thông nông thôn		1.198	1.112	-	1.000	
-	Xây dựng mới tuyến đường ô tô về trung tâm hành chính xã Việt Thắng (từ lộ cấp VI vào Trung tâm xã)	2297/QĐ-UBND ngày 18/9/2019	1.198	1.112	-	1.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Phú Tân
4	Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước		47.609	45.872	27.919	15.500	

STT	 Nội dung	Quyết định phê duyệt (số, ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị sau đấu thầu+chi phí khác	Lũy kế vốn đã cân đối bố trí cho công trình	Bố trí (hoặc hỗ trợ) từ nguồn thu vượt XSKT năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
a	Trường học		26.812	25.506	15.000	9.000	
-	Trường Tiểu học Hòa Mỹ 2, xã Hòa Mỹ	4014/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	7.705	7.431	5.000	2.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước
-	Trường Mầm non Hoa Mai, xã Trần Thới	3936/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	9.204	8.682	6.000	2.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước
-	Trường Tiểu học Đông Thới 3	3950/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	9.903	9.392	4.000	5.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước
b	Văn hóa - Xã hội		3.939	3.772	1.200	2.500	
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Thạnh Phú	4770/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	3.939	3.772	1.200	2.500	Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước
c	Giao thông nông thôn		16.858	16.595	11.719	4.000	
-	Tuyến đường từ Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng đến Đê Đông, huyện Cái Nước	2599/QĐ-UBND ngày 28/10/2017	11.904	11.659	10.119	1.300	Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước
-	Tuyến đường Rạch Rập 2, Sở Tại (giai đoạn 2)	14/QĐ-UBND ngày 05/9/2019	1.842	1.825	800	1.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước
-	Đường cống Bộ Máo 2 - Đê Đông (giai đoạn 2), xã Tân Hưng	109/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	1.901	1.901	800	1.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước
-	Đường giao thông nông thôn tuyến Ngọn Cạy, xã Phú Hưng (bao gồm cả cầu giao thông nông thôn trên tuyến)	57/QĐ-UBND ngày 10/02/2020	1.211	1.211	0	700	Hỗ trợ ngân sách huyện Cái Nước theo Công văn số 645/UBND-XD ngày 04/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh



STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt (số, ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị sau đấu thầu+chi phí khác	Lũy kế vốn đã cân đối bố trí cho công trình	Bố trí (hoặc hỗ trợ) từ nguồn thu vượt XSKT năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
5	Hỗ trợ ngân sách huyện Trần Văn Thời		31.323	29.908	0	24.000	
a	Trường học		9.593	8.633	0	6.500	
-	Trường Tiểu học 6 Khánh Bình Đông	6008/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	9.593	8.633		6.500	
b	Văn hóa - Xã hội		4.548	4.093	0	2.500	
-	Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Khánh Bình Tây Bắc	6036a/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	4.548	4.093		2.500	
c	Hỗ trợ đầu tư khắc phục sụt lún, sạt lở đất		17.182	17.182	0	15.000	
-	Các công trình khắc phục sụt lún, sạt lở đất (theo Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 06/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời)		17.182	17.182		15.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Trần Văn Thời
6	Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn		7.290	7.290	5.000	2.000	
a	Văn hóa - Xã hội		7.290	7.290	5.000	2.000	
-	Công trình Tượng đài khởi nghĩa Hòn Khoai kết hợp công trình văn hóa, thể dục, thể thao huyện Năm Căn	510/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	7.290	7.290	5.000	2.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn
7	Hỗ trợ ngân sách huyện U Minh		32.916	30.083	15.193	10.500	
a	Trường học		26.938	24.324	13.102	8.500	
-	Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Thái Văn Lung, thị trấn U Minh	2148/QĐ-UBND ngày 14/10/2019	12.926	12.326	9.000	2.500	Hỗ trợ ngân sách huyện U Minh

STT	 Nội dung	Quyết định phê duyệt (số, ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị sau đấu thầu+chi phí khác	Lũy kế vốn đã cân đối bố trí cho công trình	Bố trí (hoặc hỗ trợ) từ nguồn thu vượt XSKT năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
-	Xây dựng Trường Tiểu học Lê Văn Tám, xã Khánh Hội	2278/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	14.012	11.998	4.102	6.000	Hỗ trợ ngân sách huyện U Minh
b	Giao thông nông thôn		5.978	5.759	2.091	2.000	
-	Nâng cấp, mở rộng tuyến lộ Bắc Ba Thước (đoạn từ ngã tư Rạch Dinh đến ngã tư Tư Đối), xã Khánh Tiến	2183/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	5.978	5.759	2.091	2.000	Hỗ trợ ngân sách huyện U Minh
8	Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiển		13.525	12.785	2.800	8.200	
a	Trường học		5.781	5.505	2.800	2.500	
-	Trường Mẫu giáo Trung tâm huyện Ngọc Hiển	330/QĐ-UBND ngày 10/3/2020	5.781	5.505	2.800	2.500	Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiển
b	Đường giao thông nông thôn		7.744	7.280	0	5.700	
-	Xây dựng lộ bê tông từ vàm Ông Thuộc đến Rạch Chùm Chiếu xã Viên An Đông	2369/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.177	1.979		1.500	Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiển
-	Xây dựng lộ bê tông từ vàm Xẻo Lá đến đường Hồ Chí Minh (đoạn từ Tắc Ông Thiện đến Ngã ba Cả Cào) xã Viên An Đông	2371/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	2.558	2.436		2.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiển
-	Xây dựng lộ bê tông từ Vàm Đốc Neo đến cầu Cây Bần xã Viên An Đông	2372/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.583	1.507		1.200	Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiển
-	Xây dựng lộ bê tông ấp Rạch Thọ (từ đường Hồ Chí Minh đến cầu Kênh Cụt) xã Đất Mũi	2374/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	1.426	1.358		1.000	Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiển
9	Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau		43.223	37.437	21.500	11.536	

STT	 Nội dung	Quyết định phê duyệt (số, ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị sau đấu thầu+chi phí khác	Lũy kế vốn đã cân đối bố trí cho công trình	Bố trí (hoặc hỗ trợ) từ nguồn thu vượt XSKT năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
a	Trường học		43.223	37.437	21.500	11.536	
-	Trường Mầm non An Xuyên	3486/QĐ-UBND ngày 24/08/2018	14.907	12.200	5.000	6.036	Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau
-	Trường Tiểu học Nguyễn Tạo	3172/QĐ-UBND ngày 07/08/2018	14.968	13.849	8.500	3.500	Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau
-	Trường THCS Định Bình	2614/QĐ-UBND ngày 05/07/2018	13.348	11.388	8.000	2.000	Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau
B	DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH MỚI		190.086	176.751	108.800	253.988	
I	Mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học năm 2020 (**)					143.673	Danh mục chi tiết theo Tờ trình số 364/TT-SGDĐT ngày 02/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo
II	Mua sắm trang thiết bị y tế					41.900	Chi tiết theo Phụ lục IIB
III	Các dự án do tỉnh quản lý		126.214	113.592	90.300	20.000	
	Các dự án y tế		126.214	113.592	90.300	20.000	
1	Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa Cà Mau thành đơn vị vệ tinh của Bệnh viện Ung Bướu giai đoạn 2016-2020	1766/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	86.198	77.578	60.300	17.000	Bệnh viện Đa khoa Cà Mau
2	Dự án đầu tư hệ thống chụp cắt lớp vi tính cho Bệnh viện Đa khoa Cà Mau	1881/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	40.016	36.014	30.000	3.000	Bệnh viện Đa khoa Cà Mau
IV	HỖ TRỢ NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ		63.872	63.159	18.500	48.415	

STT	 Nội dung	Quyết định phê duyệt (số, ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị sau đấu thầu+chi phí khác	Lũy kế vốn đã cân đối bố trí cho công trình	Bố trí (hoặc hỗ trợ) từ nguồn thu vượt XSKT năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Hỗ trợ ngân sách huyện Thới Bình		5.000	5.000	0	5.000	
a	Giao thông nông thôn		5.000	5.000	0	5.000	
-	Tuyển lộ vào Khu di tích Lung Máng Diệc, xã Trí Phải, huyện Thới Bình		5.000	5.000		5.000	
2	Hỗ trợ ngân sách huyện Đầm Dơi		7.963	7.900	0	7.500	
a	Văn hóa - Xã hội		500	500	-	500	
-	Mua sắm máy phát sóng FM Đài Truyền thanh huyện Đầm Dơi		500	500		500	
b	Giao thông nông thôn		7.463	7.400	-	7.000	
-	Lộ GTNT tuyến Khai Hoang (xã Quách Phẩm) về Xóm Miên (xã Thanh Tùng), huyện Đầm Dơi		5.000	5.000		5.000	
-	Cầu kênh Khai Hoang, xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi		2.463	2.400		2.000	
3	Hỗ trợ ngân sách huyện Trần Văn Thời		18.500	17.850	0	12.500	
a	Trường học		13.000	12.350	0	7.000	
-	Trường Mầm non Sông Đốc	6007/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	13.000	12.350		7.000	
b	Văn hóa - Xã hội		500	500	0	500	
-	Mua sắm máy phát sóng FM Đài Truyền thanh huyện Trần Văn Thời		500	500		500	

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt (số, ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị sau đấu thầu+chi phí khác	Lũy kế vốn đã cân đối bố trí cho công trình	Bố trí (hoặc hỗ trợ) từ nguồn thu vượt XSKT năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
c	Giao thông nông thôn		5.000	5.000	0	5.000	
-	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT tuyến ấp Rẫy Mới, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời		5.000	5.000		5.000	
4	Hỗ trợ ngân sách huyện Năm Căn		26.909	26.909	18.500	7.000	
a	Trường học		14.725	14.725	10.000	4.000	
-	Trường Mầm non Sao Mai	509/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	14.725	14.725	10.000	4.000	Thi công xây dựng hoàn thành 65% khối lượng theo hợp đồng
b	Văn hóa - xã hội		12.184	12.184	8.500	3.000	
-	Công trình Tượng đài khởi nghĩa Hòn Khoai, huyện Năm Căn	472/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	12.184	12.184	8.500	3.000	Thi công xây dựng hoàn thành 30% khối lượng theo hợp đồng
5	Hỗ trợ ngân sách huyện U Minh		5.000	5.000	0	5.000	
a	Giao thông nông thôn		5.000	5.000	0	5.000	
-	Tuyến đường kênh 23 và Cúp Líp, xã Khánh Thuận, huyện U Minh		5.000	5.000		5.000	
6	Hỗ trợ ngân sách huyện Ngọc Hiển		500	500	0	500	
a	Văn hóa - Xã hội		500	500	0	500	
-	Mua sắm máy phát sóng FM Đài Truyền thanh huyện Ngọc Hiển		500	500		500	
7	Hỗ trợ ngân sách thành phố Cà Mau		0	0	0	10.915	

STT	 Nội dung	Quyết định phê duyệt (số, ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị sau đấu thầu+chi phí khác	Lũy kế vốn đã cân đối bố trí cho công trình	Bố trí (hoặc hỗ trợ) từ nguồn thu vượt XSKT năm 2019	Ghi chú
1		3	4	5	6	7	8
a	Giao thông nông thôn					10.915	
-	Nâng cấp, sửa chữa đường ô tô về Trung tâm xã Lý Văn Lâm (đoạn từ Quốc lộ 1A đến trụ sở hành chính xã Lý Văn Lâm)					10.915	

Ghi chú:

(*): Đã có hồ sơ, thủ tục.

(**): Đề nghị Sở Giáo dục và đào tạo báo cáo cụ thể theo nội dung chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1160/UBND-KT ngày 26/02/2020 để Sở Tài chính thẩm định và cấp kinh phí theo tiến độ thực hiện.



PHỤ LỤC II A

DANH MỤC BỐ TRÍ NGUỒN TĂNG THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2019 ĐỂ HOÀN TẠM ỨNG NGÂN SÁCH

(Kèm theo Quyết định số 1025 /QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng.

STT	Dự án, công trình	Cơ sở pháp lý		Số còn lại chưa thu hồi đến ngày 31/12/2019	Đã bố trí dự toán năm 2020	Bố trí kế hoạch vốn
		Số, ký hiệu ngày tháng năm	Nội dung ứng			
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG			74.592	-	74.592
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			8.226	0	8.226
	Nâng cấp, sửa chữa và mở rộng công trình cấp nước tập trung nông thôn ấp Mũi Tràm, xã Khánh Bình Tây Bắc, Huyện Trần Văn Thời	Công văn số 723/UBND-KT ngày 25/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thanh toán khối lượng	2.501		2.501
	Nạo vét kênh Hương Mai			40		40
	Đoạn đường đầu nối vào dự án Cảng Cá - Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	Công văn số 8158/UBND-NNTN ngày 15/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		1.002		1.002
	Xây dựng cống Hương Mai			68		68
	Tuyến lộ Lung Lá - Lung Ranh, xã Khánh Hội			2		2
	Tuyến lộ Nam kênh Lung Ngang, xã Khánh Tiến			2		2



STT	Dự án, công trình	Cơ sở pháp lý		Số còn lại chưa thu hồi đến ngày 31/12/2019	Đã bố trí dự toán năm 2020	Bố trí kế hoạch vốn
		Số, ký hiệu ngày tháng năm	Nội dung ứng			
1	2	3	4	5	6	7
	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến năm 2020 (Đầm Dơi)	Công văn số 8790/UBND-NNTN ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		473		473
	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến năm 2020 (Đất Mũi)	Công văn số 8790/UBND-NNTN ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		1.078		1.078
	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến năm 2020 (Nhưng Miên)	Công văn số 8790/UBND-NNTN ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		146		146
	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến năm 2020 (Sào Lưới)	Công văn số 8790/UBND-NNTN ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		480		480
	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến năm 2020 (Kiến Vàng)	Công văn số 8790/UBND-NNTN ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		510		510
	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến năm 2020 (Năm Căn)	Công văn số 8790/UBND-NNTN ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		524		524
	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến năm 2020 (Tam Giang I)	Công văn số 8790/UBND-NNTN ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		488		488
	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến năm 2020 (Chi cục Kiểm lâm)	Công văn số 8790/UBND-NNTN ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		913		913
2	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn			2.204	0	2.204



STT	Dự án, công trình	Cơ sở pháp lý		Số còn lại chưa thu hồi đến ngày 31/12/2019	Đã bố trí dự toán năm 2020	Bố trí kế hoạch vốn
		Số, ký hiệu ngày tháng năm	Nội dung ứng			
1	2	3	4	5	6	7
	Dự án Tiểu hợp phần vệ sinh nông thôn thuộc dự án Quản lý Thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long (WB6)	Công văn số 2269/UBND-XD ngày 11/4/2016 và Công văn số 1342/UBND-XD ngày 23/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thanh toán khối lượng	2.204		2.204
3	Ban Quản lý dự án công trình xây dựng			3.277	0	3.277
	Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau	Công văn số 7790/UBND-XD ngày 11/11/2016 và Công văn số 634/UBND-XD ngày 20/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thực hiện dự án	3.277		3.277
4	Ban Quản lý Khu kinh tế			627	0	627
	Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Xây dựng Khu Cảng dịch vụ kỹ thuật Khu Công nghiệp Khánh An, huyện U Minh	Công văn số 7774/UBND-XD ngày 02/10/2017 và Công văn số 8303/UBND-XD ngày 19/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		627		627
5	Chi cục Kiểm lâm			0,097	0	0,097
	Dự án Đầu tư nâng cao năng lực bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Cà Mau giai đoạn II (2013-2016) - nạo vét kênh 29 (Khai Hoang - Đê biển Tây)		Thực hiện dự án	0,097		0,097
6	Ban Quản lý dự án công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			164	0	164
	Xây dựng hệ thống thủy lợi tiểu vùng VII - Nam Cà Mau	Công văn số 205/UBND-XD ngày 09/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		164		164
7	Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân			1.711	0	1.711

STT	Dự án, công trình	Cơ sở pháp lý		Số còn lại chưa thu hồi đến ngày 31/12/2019	Đã bố trí dự toán năm 2020	Bố trí kế hoạch vốn
		Số, ký hiệu ngày tháng năm	Nội dung ứng			
1	2	3	4	5	6	7
	Trường THCS Rạch Chèo, huyện Phú Tân	Công văn số 3455/UBND-XD ngày 04/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		1.711		1.711
8	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh			577	0	577
	Xây dựng mới cổng, hàng rào công trình Trụ sở Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau			577		577
9	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển			155	0	155
	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau giai đoạn 2011-2020 (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiển)	Công văn số 8790/UBND-NNTN ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		155		155
10	Phòng Kinh tế thành phố Cà Mau			90	0	90
	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến năm 2020 (An Xuyên, thành phố Cà Mau)	Công văn số 8790/UBND-NNTN ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		90		90
11	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cái Nước			119	0	119
	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến năm 2020 (Cái Nước)	Công văn số 8790/UBND-NNTN ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		119		119
12	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Thới Bình			120	0	120
	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau từ năm 2013 đến năm 2020 (Thới Bình)	Công văn số 8790/UBND-NNTN ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		120		120

STT	Dự án, công trình	Cơ sở pháp lý		Số còn lại chưa thu hồi đến ngày 31/12/2019	Đã bố trí dự toán năm 2020	Bố trí kế hoạch vốn
		Số, ký hiệu ngày tháng năm	Nội dung ứng			
1		3	4	5	6	7
13	Vườn Quốc gia U Minh hạ			594	0	594
	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau năm 2013 (Vườn Quốc gia U Minh hạ)	Công văn số 8790/UBND-NNTN ngày 26/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		594		594
14	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh			0,5	0	0,5
	Xây dựng cầu GTNT Cà Mau 2009 - 2010 (Đề án 1588 cầu GTNT)			0,5		0,5
15	Danh mục các công trình xử lý tất toán			3.279		3.279
16	Ban Quản lý dự án công trình xây dựng			5.199	0	5.199
	Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục công trình tại sân vận động thuộc Trung tâm Thể dục Thể thao tỉnh Cà Mau	Công văn số 17/VP-XD ngày 06/01/2016 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thực hiện dự án	5.199		5.199
17	Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời			1.220	0	1.220
	Xây dựng đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời	Công văn số 2283/UBND-KT ngày 29/5/2012 và Công văn số 634/UBND-XD ngày 20/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thanh toán khối lượng	1.220		1.220
18	Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển			2.000	0	2.000
	Đường ô tô đến trung tâm thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển	Công văn số 1487/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 và Công văn số 4164/UBND-KT ngày 14/10/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thực hiện dự án	2.000		2.000
19	Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi			0,445	0,000	0,445

STT	Dự án, công trình	Cơ sở pháp lý		Số còn lại chưa thu hồi đến ngày 31/12/2019	Đã bố trí dự toán năm 2020	Bố trí kế hoạch vốn
		Số, ký hiệu ngày tháng năm	Nội dung ứng			
1		3	4	5	6	7
	Đường ô tô đến trung tâm xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi		Thực hiện dự án	0,445		0,445
20	Ủy ban nhân dân huyện U Minh			900	0	900
	Xây dựng đường ô tô đến trung tâm xã Khánh Thuận	Công văn số 2475/UBND-XD ngày 21/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn	900		900
21	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			305	0	305
	Đầu tư xây dựng tuyến giao thông bộ thuộc Khu du lịch Quốc gia sinh thái rừng ngập mặn Cà Mau (điều chỉnh)	Công văn số 6171/UBND-XD ngày 13/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thanh toán khối lượng	165		165
	Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy tại Xẻo Đước (giai đoạn 2)	Công văn số 4572/UBND-XD ngày 27/8/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thực hiện dự án	140		140
22	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			5.064	0	5.064
	Dự án Đầu tư xây dựng Trường Dạy nghề tỉnh Cà Mau	Công văn số 2445/UBND-XD ngày 20/4/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Nộp thuế	5.064		5.064
23	Ban Quản lý dự án xây dựng công trình giao thông tỉnh Cà Mau			7.355	0	7.355
	Nâng cấp, mở rộng đường Cà Mau - Đầm Dơi (đền bù, GPMB)	Các Công văn: số 1717/UBND-XD ngày 14/4/2015, số 6967/UBND-XD ngày 11/12/2015, số 603/UBND-XD ngày 20/01/2017, số 634/UBND-XD ngày 20/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	GPMB	7.355		7.355

STT	Dự án, công trình	Cơ sở pháp lý		Số còn lại chưa thu hồi đến ngày 31/12/2019	Đã bố trí dự toán năm 2020	Bố trí kế hoạch vốn
		Số, ký hiệu ngày tháng năm	Nội dung ứng			
1		3	4	5	6	7
24	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			22.900	0	22.900
	Công trình khẩn cấp khắc phục sạt lở đê biển Tây	Công văn số 3191/UBND-XD, ngày 12/8/2010 và Công văn số 1587/UBND-XD ngày 24/4/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thanh toán khối lượng	12.900		12.900
	Xây dựng kè hộ đê khu vực ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi: dài 470m và khu vực phía Bắc cống Hương Mai, xã Khánh Tiến huyện U Minh dài: 1010m	Công văn số 6206/UBND-XD ngày 11/12/2012 và Công văn số 4256/UBND-KT ngày 22/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Đẩy nhanh tiến độ	10.000		10.000
25	Sửa chữa, nâng cấp các trường học trên địa bàn tỉnh			1.154		1.154
26	Bố trí thu hồi tạm ứng hỗ trợ nhà cho người có công với cách mạng về nhà ở	Công văn số 9421/UBND-KT ngày 18/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Thông báo số 1135/TB-STC ngày 25/12/2019 của Sở Tài chính		7.350		7.350

PHỤ LỤC IIB

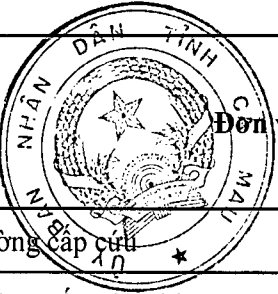
**DANH MỤC BỔ TRÍ TỪ NGUỒN TĂNG THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2019
ĐỂ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ Y TẾ**

(Kèm theo Quyết định số 1025 /QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Đơn vị: triệu đồng.

STT	Đơn vị	Thực trạng và nhu cầu của đơn vị		Danh mục đã cấp trong chống dịch	Nhu cầu mua mới	Đơn giá	Thành tiền
		Hiện có	Nhu cầu				
	TỔNG NHU CẦU						41.900
I	Trung Tâm Y tế huyện Thới Bình				20		2.204
1	Máy X-quang di động	0	1	0	1	800	800
2	Máy điện tim 6 kênh	1	1	0	1	64	64
3	Máy thở CPAP	1	1	0	1	120	120
4	Máy hút điện	1	1	0	1	15	15
5	Máy đo độ bão hòa ô xy	2	2	0	2	25	50
6	Máy khí dung siêu âm	2	1	0	1	8	8
7	Máy phun khí dung	2	2	0	2	2	4
8	Monitor 5; 6 thông số	2	2	0	2	140	280
9	Giường cấp cứu nhi	1	1	0	1	25	25
10	Đèn điều trị vàng da	1	1	0	1	8	8
11	Máy xét nghiệm HBA1C	0	1	0	1	150	150
12	Cân điện tử 5 số lẻ	0	1	0	1	130	130
13	Máy SPO2 cầm tay	2	4	0	4	25	100
14	Nồi hấp tiệt trùng (Autoclave SA - 500ABW)	1	1	0	1	450	450
II	Bệnh viện Đa khoa huyện Trần Văn Thời				12		7.800
1	Hệ thống phẫu thuật nội soi	1	1	0	1	2.000	2.000
2	Máy thận nhân tạo		10	0	10	500	5.000
3	Máy lọc nước RO		2	0	1	800	800
III	Trung tâm Y tế huyện Ngọc Hiển				7		365
1	Đèn mổ di động	02 (hur 01)	1	0	1	90	90



STT	Đơn vị	Thực trạng và nhu cầu của đơn vị		Danh mục đã cấp trong chống dịch	Nhu cầu mua mới	Đơn giá	Thành tiền
		Hiện có	Nhu cầu				
2	Giường cấp cứu	1	2	0	2	25	50
3	Giường cấp cứu nhi	0	1	0	1	25	25
4	Máy xét nghiệm HBA1C	0	1	0	1	150	150
5	Máy SPO2 cầm tay	04 (hư 03)	2	0	2	25	50
IV	Bệnh viện Y học Cổ truyền				6		1.030
1	Hệ thống sắc thuốc và đóng gói tự động 2 nồi	0	2	0	1	150	150
2	Máy theo dõi bệnh nhân (Monitor)	1	2	0	1	140	140
3	Nồi hấp tiệt trùng 196 lít	1	1	0	1	450	450
4	Máy sấy dược liệu	0	1	0	1	90	90
5	Máy xông thuốc	0	1	0	1	50	50
6	Lò nấu parafin	0	1	0	1	150	150
V	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật				2		80
1	Máy phun ULV	1	2	10	2	40	80
VI	Trung tâm Y tế huyện U Minh				3		140
1	Đèn mổ di động	0	1	0	1	90	90
2	Giường cấp cứu nhi	2	2	0	2	25	50
VII	Trung tâm Pháp y				1		50
1	Máy cưa bột	1	1	0	1	50	50
VIII	Bệnh viện Đa khoa huyện Cái Nước				19		5.472
1	Máy thận nhân tạo	4	16	0	10	500	5.000
2	Monitor sản khoa	3	4	0	1	200	200
3	Máy đo SPO2 cầm tay	9	5	0	2	25	50
4	Bơm tiêm điện	20	5	0	3	35	105
5	Máy truyền dịch	23	5	0	3	39	117
IX	Trung tâm Y tế huyện Phú Tân				8		778
1	Máy điện tim	5	1	0	1	64	64
2	Máy đo độ bão hòa ô xy		1	0	1	25	25
3	Máy hút liên tục chạy điện		1	0	1	14	14
4	Giường cấp cứu	2	8	0	2	25	50

STT	Đơn vị	Thực trạng và nhu cầu của đơn vị		Danh mục đã cấp trong chống dịch	Nhu cầu mua mới	Đơn giá	Thành tiền
		Hiện có	Nhu cầu				
5	Giường cấp cứu nhi	1	2	0	1	25	25
6	Máy xét nghiệm HBA1C	0	1	0	1	150	150
7	Nồi hấp tiệt trùng 196 lít (2 cửa)	0	1	0	1	450	450
X	Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi				23		1.502
1	Máy soi cổ tử cung	1	1	0	1	250	250
2	Monitor 5; 6 thông số	5	10	0	1	140	140
3	Giường cấp cứu	3	10	0	5	25	125
4	Máy phân tích nước tiểu	1	2	0	1	25	25
5	Máy xét nghiệm HBA1C	0	1	0	1	150	150
6	Tủ an toàn sinh học cấp II	0	1	0	1	150	150
7	Máy đo chức năng hô hấp	1	1	0	1	250	250
8	Máy siêu âm điều trị	0	1	0	1	120	120
9	Máy kéo giãn cột sống, cổ	0	2	0	1	242	242
10	Máy điện châm đa năng	0	20	0	10	5	50
XI	Bệnh viện Sản - Nhi Cà Mau				90		8.419
1	Bơm tiêm điện	53	10	9	10	50	500
2	Máy hàn và ép túi có đóng date	0	2	0	2	150	300
3	Máy tháo lồng	1	1	0	1	50	50
4	Máy đo độ bão hoà oxy để bàn	21	7	0	7	30	210
5	Giường làm ấm trẻ sơ sinh và hồi sức (warmer)	0	10	0	10	350	3.500
6	Giường hồi sức 3 tay quay	0	20	0	20	30	600
7	Máy tạo nhịp	0	1	0	1	220	220
8	Máy thở CPAP	12	5	0	5	200	1.000
9	Monitor theo dõi bệnh nhân có đo huyết áp xâm lấn	29	4	5	4	185	740
10	Giường hồi sức điện	0	13	0	13	30	390
11	Máy khí dung siêu âm	0	10	0	10	40	400
12	Đèn chiếu vàng da	14	5	0	5	65	325
13	Máy soi cổ tử cung	2	1	0	1	120	120
14	Máy điện tim 6 kênh	14	1	0	1	64	64



STT	Đơn vị	Thực trạng và nhu cầu của đơn vị		Danh mục đã cấp trong chống dịch	Nhu cầu mua mới	Đơn giá	Thành tiền
		Hiện có	Nhu cầu				
XII	Bệnh viện Đa khoa Cà Mau				23		14.060
1	Máy X-quang kỹ thuật số 1 tấm	1	1	0	1	3.500	3.500
2	Máy đo huyết động học không xâm lấn (USCOM)	0	1	0	1	800	800
3	Đèn mổ treo trần	10	1	0	1	800	800
4	Bàn mổ đa năng TK-CTCH-Tiết niệu	10	1	0	1	2.300	2.300
5	Máy cắt lọc vết thương bằng sóng siêu âm	0	1	0	1	1.400	1.400
6	Máy đo ABI	0	1	0	1	150	150
7	Máy đo loãng xương toàn thân tia X	0	1	0	1	1.200	1.200
8	Máy sốc điện tim mạch	12	4	0	4	160	640
9	Máy bảo mô TMH		1	0	1	670	670
10	Máy đo thính lực + nhĩ lượng + buồng đo	1	1	0	1	400	400
11	Máy siêu âm mắt AB	0	1	0	1	450	450
12	Máy đo độ cong giác mạc và khúc xạ tự động	1	1	0	1	250	250
13	Máy siêu âm cao tần xách tay	0	1	0	1	600	600
14	Nồi hấp tiệt trùng (Autoclave) 250L	4	2	0	2	200	400
15	Bộ giáp chắn tia X loại 2 mảnh (kèm giáp cổ)	0	3	0	3	20	60
16	Máy Laser Fractional CO ₂	0	1	0	1	350	350
17	Máy khoan xương	0	1	0	1	90	90